BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN, LƯU HỌC SINH LÀO KHOA KHOA HỌC TỰ NHIÊN - CÔNG NGHỆ
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ 1, năm học 2019 - 2020
(Kèm theo Quyết định số: 752/QĐ-ĐHTB ngày 25 tháng 8 năm 2020)

STT	Mã SV	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	ĐTBHB	ĐRL	Loại HB	Số tiền/tháng	Số tháng	Tổng tiền	Số tài khoản
Lớp: K57 ĐHSP Toán học												
1	2016A0671	Bùi Thị Khánh	Linh	Nữ	20/03/98	3.63	92	X.sắc	990,000	5	4,950,000	109003151497
2	2016A0693	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	Nữ	26/08/98	3.63	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	101003603104
3	2016A1385	Nguyễn Thị Linh	Quyên	Nữ	13/09/98	3.38	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	100003388394
	Cộng lớp:								**2,870,000**	**5**	**14,350,000**	
Lớp: K57 ĐHSP Tin học												
1	2016A0698	Lò Văn	Hùng	Nam	25/06/97	3.35	65	Khá	890,000	5	4,450,000	102866790393
2	2016A1158	Phandeth	Bounphavanh	Nam	4/07/95	3.35	69	Khá	890,000	5	4,450,000	102003768708
	Cộng lớp:								**1,780,000**	**5**	**8,900,000**	
Lớp: K57 ĐH Sư phạm Vật lý												
1	2016A0715	Bounxay	Vuea	Nam	24/08/96	3.67	81	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106003768675
	Cộng lớp:								**940,000**	**5**	**4,700,000**	
Lớp: K57 ĐH Sư phạm Hóa học												
1	2016A0724	Phetmany	Khamsavanh	Nữ	14/08/97	3.47	85	Giỏi	940,000	5	4,700,000	103003768678
	Cộng lớp:								**940,000**	**5**	**4,700,000**	
Lớp: K57 ĐHSP Sinh học												
2	2016A0734	Nguyễn Thị	Ngoan	Nữ	29/04/98	3.45	88	Giỏi	940,000	5	4,700,000	108003603107
3	2016A0740	Dalivan	Inthavong	Nữ	20/09/97	2.8	82	Khá	890,000	5	4,450,000	103003768680
	Cộng lớp:								**1,830,000**	**5**	**9,150,000**	
Lớp: K57 ĐH Công nghệ thông tin A												
1	2016A1088	Trần Công	Hậu	Nam	22/10/98	3.83	85	Giỏi	1,110,000	5	5,550,000	109003603197

2	2016A1501	Hoàng Thị Hồng	Quyên	Nữ	3/06/98	3.33	90	Giỏi	1,110,000	5	5,550,000	101003686440
	Cộng lớp:								**2,220,000**	**5**	**11,100,000**	
Lớp: K58 ĐHSP Toán học												
1	2017A0154	Ty	Làu	Nam	11/10/96	3.79	80	Giỏi	940,000	5	4,700,000	105867576095
2	2017A0828	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	23/12/99	3.74	81	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102867576104
	Cộng lớp:								**1,880,000**	**5**	**9,400,000**	
Lớp: K58 ĐHSP Tin học												
1	2017A0130	Teng	Moua	Nam	2/06/98	2.83	82	Khá	890,000	5	4,450,000	102867576086
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Lớp: K58 ĐHSP Vật lý												
1	2017A0124	Noutanan	Khamvongsa	Nữ	16/02/98	3	74	Khá	890,000	5	4,450,000	108867576108
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Lớp: K58 ĐH Sư phạm Sinh học												
1	2019A0852	Oudomphan	Thipphouka	Nam	14/01/90	3.11	81	Khá	890,000	5	4,450,000	102871117899
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Lớp: K58 ĐH Công nghệ thông tin A												
1	2017A0147	Yexiong	Bouaya	Nam	15/08/98	3.48	80	Giỏi	1,110,000	5	5,550,000	109867575639
2	2017A1062	Tòng Văn	Hinh	Nam	16/04/98	3.85	86	Giỏi	1,110,000	5	5,550,000	102867575649
	Cộng lớp:								**2,220,000**	**5**	**11,100,000**	
Lớp: K59 ĐHSP Toán học												
1	2018A0830	Eng	Xiong	Nam	3/12/98	3.37	81	Giỏi	940,000	5	4,700,000	108869339395
	Cộng lớp:								**940,000**	**5**	**4,700,000**	
Lớp: K59 ĐH Sư phạm Vật lý												
1	2018A0846	Taivanh	Xiong	Nam	12/04/98	3.47	70	Khá	890,000	5	4,450,000	103869339405
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Lớp: K59 ĐH Sư phạm Hoá học												
1	2018A0404	Phùng Thị	Tuyết	Nữ	4/08/00	3.28	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	107869020568
	Cộng lớp:								**940,000**	**5**	**4,700,000**	

Lớp: K59 ĐH Công nghệ thông tin B												
1	2018A0884	Kiamoua	Noryeng	Nam	6/09/98	3.56	78	Khá	1,060,000	5	5,300,000	104869417805
2	2018A0891	Khamyang	Paxoua	Nam	8/05/97	3.44	78	Khá	1,060,000	5	5,300,000	100869417812
	Cộng lớp:								**2,120,000**	**5**	**10,600,000**	
Lớp: K60 ĐH Công nghệ thông tin A												
1	2019A0505	Quàng Thị Thu	Trang	Nữ	12/12/01	3.44	79	Khá	1,060,000	5	5,300,000	106870873046
2	2019A0727	Dokkhoun	Chaiyahack	Nữ	18/09/00	3.06	74	Khá	1,060,000	5	5,300,000	103870924016
	Cộng lớp:								**2,120,000**	**5**	**10,600,000**	
Cộng Khoa:									**24,360,000**	**5**	**121,800,000**	

Sơn la, ngày tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng Kế toán - Tài chính

Phòng CTCT - QLNH

Dương Văn Mạnh

Người lập biểu

Nguyễn Tự Cường

Ban Giám hiệu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Thanh Tâm